TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:61/2025/QĐST-HNGĐ *M, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Minh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**.**

Bị đơn: anh Lê Tấn H1**,** sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**.**

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Bui Minh H2 với bị đơn anh Lê Tấn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: không có.

- Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Bui Minh H2 tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, theo biên lai thu số 0006264 ngày 24/02/2025.

Còn lại 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) hoàn trả cho chị Bui Minh H2.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã Mỹ An (2025);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
Đã ký

Võ Thị Tám